

Số: 427/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 633/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim S, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Số 138 ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số 147 ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim S và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim S và anh Nguyễn Văn A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Con chung tên Nguyễn Hoàng Yến T, sinh năm 1995 và Nguyễn Công M, sinh năm 1996 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Phạm Thị Kim S tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004725 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Phạm Thị Kim S số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng